

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn D, sinh ngày 10/02/ 1973 tại xã V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn A, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T và bà Vũ Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo hiện tại ngoại, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2. Nguyễn Duy C, sinh ngày 14/4/1983 tại xã V, tỉnh, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Kiều Thị Hương L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện tại ngoại, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D và Nguyễn Duy C, đều làm lao động tự do tại địa phương và quen biết nhau. Đặng Văn D ký hợp đồng làm đại lý xổ số với Công ty TNHH một thành viên X theo Hợp đồng số VT028/HĐ-ĐLXS-mã đại lý 2303 ngày 01/4/2025 và hoạt động cho đến nay nhưng do thấy việc ghi sổ lô, số đề trái phép không qua Công ty X

có thể thu lợi nhuận cao hơn nên D và C đã thống nhất thỏa thuận D là người bán, C là người mua các số lô, số đề trái phép thông qua việc nhắn tin trên ứng dụng Zalo. D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy Iphone 14 Promax, đăng nhập tài khoản Zalo "Đăng Văn D" được đăng ký bằng số điện thoại 0911.416.298 của D; còn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 14 Promax đăng nhập tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Duy C" được đăng ký bằng số điện thoại 0967.887.210 của C (Dân lưu trong danh bạ số điện thoại 0967.887.210 của C là "Chiên/M" còn C lưu trong danh bạ số điện thoại 0911.416.298 của D là "A Dan Toan De"). Cách thức tính tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

Số đề là số tự nhiên bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99. C sẽ lựa chọn số bất kỳ để mua. Cách tính thắng thua sẽ dựa vào giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày 24/11/2025. Nếu số đề của C mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì Chiến thắng và D phải trả cho C số tiền gấp 70 lần so với số tiền mua số đề đó. Nếu số đề C mua không trùng với 02 số cuối giải đặc biệt thì C thua và D sẽ được toàn bộ số tiền mua số đề đó.

Số lô là số tự nhiên bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99. C sẽ lựa chọn số bất kỳ rồi mua của D. Cách tính thắng thua sẽ dựa tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày 24/11/2025. Số tiền mua sẽ được tính bằng điểm, mỗi điểm tương ứng số tiền 20.000 đồng. Nếu một số lô đã mua trùng với số được tạo thành từ hai chữ số cuối của nhiều giải xổ số (gọi là trúng nhiều "nháy") thì số tiền trúng thưởng = (số lần trúng thưởng) x (số điểm lô đã mua của số lô đó) x 70.000 đồng nhưng không được vượt quá 03 lần. Theo các tỷ lệ trên để xác định số tiền thắng, thua cụ thể từng lần đánh bạc.

Hồi 17 giờ 24 phút ngày 24/11/2025, C nhắn tin đến tài khoản Zalo của D với nội dung: "D...14...b.500...41...46..64.. m...c...100...D...17...71...06...60 m... c... 50...1... 64... 04... 40...14... 20...74... m... c... 30... d".

D nhận được tin nhắn trên hiển ý C mua của D các số lô, số đề, cụ thể như sau:

Số đề (ký hiệu D): Số đề: 14 = 500.000 đồng; Đề: 41, 46, 64 mỗi số 100.000 đồng = 300.000 đồng; Đề: 17, 71, 06, 60 mỗi số 50.000 đồng = 200.000 đồng.

Số lô (ký hiệu I): Số lô: 64, 04, 40, 14, 20, 74 mỗi số 30 điểm = 06 số lô x 30 điểm x 20.000 đồng = 3.600.000 đồng.

Nhận được tin nhắn, D trả lời lại "Ok" nghĩa là đồng ý bán số lô, số đề trên cho C. Dân chụp ảnh màn hình điện thoại nội dung mua số của C và lưu vào thư mục "Ảnh".

Hồi 17 giờ 48 phút cùng ngày, C tiếp tục nhắn tin cho D nội dung: "D..11...b...200...1... 56... b...20... D". Nghĩa là C mua thêm số lô, số đề gồm: Số đề: 11 = 200.000 đồng; số Lô: 56 x 20 điểm = 400.000 đồng.

Sau đó D nhắn tin lại cho C "OK" nghĩa là xác nhận với C đồng ý bán cho C các số lô, số đề. Dân chụp ảnh màn hình điện thoại lưu lại nội dung mua số lô, số đề của C và lưu vào thư mục "Ảnh". Tổng số tiền D đã bán số lô, số đề trái phép cho C là 5.200.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 24/11/2025, C trúng số lô 64, 74 (trùng với 02 số cuối ở Giải Ba) với số lượng đã mua là 30 điểm, tổng số tiền trúng là: 60 điểm x 70.000đ/01 điểm = 4.200.000 đồng. Tối cùng ngày C đến trả số tiền 1.000.000 đồng tiền mặt cho D sau khi bù trừ thắng thua. Như vậy, trong ngày 24/11/2025, tổng số tiền 9.400.000 đồng.

Ngày 17/12/2025, sau khi nhận được trình báo của quần chúng nhân dân, Tổ Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an xã V đã tiến hành xác minh, triệu tập Đặng Văn D và Nguyễn Duy C lên làm việc. Quá trình làm việc, C và D đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép của mình. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc theo quy định.

Ngày 31/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 13340/QĐ-CSHS(VT) trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với: "01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy iPhone 14 Pro Max; Số IMEI: 355909990706304; vỏ máy màu đen; Bên trong gắn Sim số: 0911.416.298, máy đã cũ, đã qua sử dụng của Đặng Văn D"

Ngày 12/01/2026, Phòng K Công an tỉnh P có bản kết luận giám định số 226/KLGD-KTHS, kết luận: "Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, iMessage, Zalo trong ngày 24/11/2025 theo yêu cầu giám định. - Không giải mã, phân tích được dữ liệu tin nhắn ứng dụng Messenger. - Trích xuất được 23 (hai mươi ba) tệp tin Ảnh lưu trữ trong thư mục "Ảnh". Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 21 (hai mươi một) trang giấy khổ A4".

Ngày 31/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 13339 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với: "01 chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 14 Pro Max, màu vàng gold, số máy:MQ8Q3LL/A, số seri: KM26K57930, số IMEI 1: 355822268111653, số IMEI 2: 35582268324652, gắn sim điện thoại: 0967.887.210, mật khẩu: 1982, máy đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy C"

Ngày 12/01/2026, Phòng K Công an tỉnh P có bản kết luận giám định số 225/KLGD-KTHS, kết luận: "Trong ngày 24/11/2025, trên mẫu cần giám định: Tìm thấy 19 (mười chín) tin nhắn Zalo. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, iMessage. Không giải mã, phân tích được dữ liệu tin nhắn ứng dụng Messenger. - Trích xuất được 01 (một) tệp tin Ảnh lưu trữ trong thư mục "Ảnh". Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 04 (bốn) trang giấy khổ A4".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thông báo nội dung các Kết luận giám định nêu trên cho Đặng Văn D và Nguyễn Duy C theo quy định pháp luật. Sau khi được thông báo, các bị cáo đều nhất trí, không có ý kiến gì.

Ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh P có công văn số 82/CSĐT-CAVP gửi Tập đoàn B1 xác minh về: "Thông tin chủ thuê bao, thời gian đăng ký, tình trạng hoạt động từ khi đăng ký đối với số thuê bao 0911.416.298".

Ngày 14/01/2026, Tập đoàn B1 có văn bản phúc đáp số 286/VNPT-PCTT-TL: "Số điện thoại 0911.416.298 hiện đang hoạt động bình thường, thông tin khách hàng đăng ký sử dụng: ĐẶNG VĂN DÂN, sinh ngày 10/02/1973, số CMND/CCCD: 026073012018, ngày cấp 13/8/2021, Địa chỉ thường trú: An Lão N, V, V, Vĩnh Phúc; đăng ký sử dụng từ ngày 26/9/2022 đến nay".

Ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh P có công văn số 83/CSĐT-CAVP gửi Cục B2; Ban thanh tra kiểm toán Tập đoàn C1 xác minh về: "Thông tin chủ thuê bao, thời gian đăng ký, tình trạng hoạt động từ khi đăng ký đối với số thuê bao 0967.887.210".

Ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P được ông Nguyễn Toàn T3 - Giám đốc Cụm Viettel Vĩnh T4 cung cấp thông tin: "Số điện thoại 0967.887.210 tình trạng đang hoạt động, chủ thuê bao là NGUYỄN DUY C, sinh ngày 14/4/1983, địa chỉ thường trú: thôn K, xã V, tỉnh Phú Thọ, số CCCD: 026083001260, ngày cấp: 12/8/2021, ngày kích hoạt thuê bao: 20/4/2018 đến nay".

Ngày 25/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành làm việc với Công ty TNHH một thành viên X. Kết quả: xác định Đặng Văn D là đại lý bán vé xổ số kiến thiết của Công ty TNHH MTV X. Hiện nay, Công ty TNHH MTV X chỉ có hai loại hình thức kinh doanh xổ số lô tô gồm: Xổ số lô tô so giải đặc biệt và xổ số lô tô so với 02 số cuối của các giải trong bản kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày. Công ty không giao nhiệm vụ cho Đặng Văn D kinh doanh bất kỳ hình thức mua bán số lô, số đề nào khác ngoài danh mục công ty đang kinh doanh. Vào ngày 24/11/2025, Đặng Văn D có hành vi bán số lô, số đề cho khách đến mua số lô, số đề thì không được Công ty TNHH Một thành viên X giao nhiệm vụ bán theo hợp đồng hay bằng văn bản nào. Việc bán số lô, số đề của D là tự phát, không phù hợp với bất kỳ hình thức kinh doanh xổ số lô tô của công ty.

Tại Cáo trạng số: 26/CT – VKSKV10 ngày 27 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 truy tố bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Văn D từ 10 tháng đến 13 tháng và Nguyễn Duy C mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo qui

định pháp luật; về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng: Tịch thu bán phán mai sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ máy màu đen của Đặng Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ máy màu vàng của Nguyễn Duy C; Tịch thu tiêu huỷ 02 thẻ sim lắp trong điện thoại của D và C do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.200.000đồng của D, 4.200.000 đồng của C (xác nhận D, C đã nộp). Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10. Các bị cáo khai nhận:

Khoảng 17 giờ 24 phút ngày 24/11/2025, tại thôn K, xã V, tỉnh Phú Thọ. Đặng Văn D và Nguyễn Duy C có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề, D là người bán, chiến là người mua. Tổng số tiền D và C sử dụng vào việc đánh bạc là 9.400.000đồng (chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc bất cứ dưới hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng....., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C đều được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bản thân bị cáo D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo C có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về quá trình sinh sống bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt, tham gia đóng góp các quỹ khi địa phương phát động. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/01/2026, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục nộp số tiền tham gia đánh bạc là 9.400.000đ (Dân 5.200.000đ, C 4.200.000đ). Trước khi phạm tội các bị cáo nhân thân tốt, có nơi ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 14 Promax vỏ máy màu đen của Đặng Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ máy màu vàng của Nguyễn Duy C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của D, C; các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại, sung Ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với 02 thẻ sim lắp trong 02 điện thoại do không còn giá trị sử dụng.

[6.1] Đối với số tiền 9.400.000đồng do các bị cáo nộp (D 5.200.000đồng của C 4.200.000 đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần xử phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà Nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (T5) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn Cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C mỗi bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Về Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phán mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ máy màu đen của Đặng Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ máy màu vàng của Nguyễn Duy C.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 thẻ sim lắp trong 02 điện thoại do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.200.000đồng của Đặng Văn D1, 4.200.000 đồng của Nguyễn Duy C (xác nhận D1, C đã nộp ngày 12/01/2026 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P).

(Tất cả các vật chứng, số tiền có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2026).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn D và Nguyễn Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Các Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

